TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **760**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 7 - 2019
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
2. Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cảm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2652/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978
Địa chỉ thường trú: phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ tạm trú: Phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh Đ1, sinh năm 1976
Địa chỉ: Cộng hòa Liên bang Đức.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông Lê Minh Đ1 đã ly hôn theo Bản án số 215/2015/HNGĐ-ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Theo bản án này, bà là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004 và Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008, ông Đ1 không cấp

dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông Đ1 xuất cảnh và định cư tại Cộng hòa Liên Bang Đức.

Ngoài 2 người con trên, bà và ông Đ1 còn có một con chung tên là Nguyễn Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014. Tuy nhiên khi sinh cháu Tùng A, ông Đ1 bà T đang có mâu thuẫn nên bà T khai cháu Tùng A không phải con của ông Đ1. Sau này ông bà đã làm rõ việc này và ông Đ1 cũng xác nhận cháu Nguyễn Tùng A là con đẻ của ông và đổi sang họ cha là Lê Tùng A theo Giấy khai sinh số 346/2015 quyển số 02/2015, cập nhật thay đổi theo họ cha ngày 10/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu Lê Tùng A do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì tương lai học tập của các cháu Lê Minh Đ2, Lê Nguyễn Trâm A, Lê Tùng A và do điều kiện kinh tế của bà T hiện không đảm bảo để nuôi con nên bà T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao lại cả ba con chung là Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004, Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008 và Lê Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014 cho cha là ông Lê Minh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 29/5/2019 được Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Frankfurt am Main – Cộng hòa Liên bang Đức chứng thực ngày 06/6/2019, ông Lê Minh Đ1 có ý kiến:

Ông Lê Minh Đ1 thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị T về việc ly hôn và quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004 và Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008 theo Bản án số 215/2015/HNGĐ-ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đồng thời xác nhận trong thời kỳ hôn nhân với bà T, ông Đ1 và bà T còn có một con chung tên là Nguyễn Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014, đã đổi sang họ cha là Lê Tùng A theo Giấy khai sinh số 346/2015 quyển số 02/2015, cập nhật thay đổi theo họ cha ngày 10/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cháu Lê Tùng A do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay bà T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông Đ1 đồng ý nuôi dưỡng các con Lê Minh Đ2, Lê Nguyễn Trâm A, Lê Tùng A. Do đủ điều kiện nuôi cả ba con nên ông Đ1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về yêu cầu của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, giao ba con chung tên Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004, Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008 và Lê Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014 cho ông Lê Minh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn khởi kiện tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Lê Minh Đ1 hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ1 tham gia phiên tòa sơ thẩm vào lúc 8 giờ ngày 02/7/2019, tuy nhiên cả bà T và ông Đ1 đều có yêu cầu xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Bản án số 215/2015/HNGĐ-ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ1 đã ly hôn; ông Đ1 bà T có hai con chung tên là Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004 và Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008; Khi ly hôn, bà T được giao nuôi cả 2 con chung, ông Đ1 không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Giấy khai sinh số 346/2015 quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp, cháu Nguyễn Tùng A, sinh ngày 23/4/2014, được cập nhật thay đổi theo họ cha ngày 10/10/2015, nay có tên Lê Tùng A, là con đẻ của bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ1.

Nay ông Đ1 bà T thống nhất: ngoài 2 người con chung có tên nêu trên thì ông bà còn có con chung thứ ba tên là Nguyễn Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014 đã được cấp giấy khai sinh trên; bà T yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao ba con chung là Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004, Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008 và Lê Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014 cho cha là ông Lê Minh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng do bà T không có đủ

điều kiện nuôi con. Về phía ông Đ1 có văn bản trình bày ý kiến hợp lệ về mặt hình thức và đồng ý nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Lê Minh Đ2 và cháu Lê Nguyễn Trâm A, cả hai cháu đều xác nhận hiện nay các cháu đang sống với mẹ là bà Nguyễn Thị T, các cháu biết việc cha mẹ có nguyện vọng thay đổi người nuôi dưỡng các cháu đều đồng ý sống với cha là ông Lê Minh Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy việc bà T có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con do không đủ điều kiện nuôi con và ông Đ1 cũng đồng ý nuôi dưỡng ba con chung không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và phù hợp với lợi ích của con. Đồng thời việc thay đổi này cũng có sự đồng ý của các cháu Minh Đạt và Trâm Anh. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 28 ; các Điều 37, 40, 147 ; Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T.

Giao ba con chung tên Lê Minh Đ2 (nam), sinh ngày 15/8/2004 ; Lê Nguyễn Trâm A (nữ), sinh ngày 06/5/2008 và Lê Tùng A (nam), sinh ngày 23/4/2014 cho cha là ông Lê Minh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Minh Đ1 không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0025836 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Lê Minh Đ1 có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương